

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/8/2020

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		843.08	116.30
% Thay đổi		↓ -0.01%	↑ 2.34%
KLGD (CP)		244,189,206	59,031,353
GTGD (tỷ đồng)		3,949.01	842.60
Tổng cung (CP)		588,212,520	84,535,300
Tổng cầu (CP)		535,998,690	92,708,400

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		21,709,340	430,600
KL mua (CP)		14,416,870	625,650
GTmua (tỷ đồng)		470.44	8.07
GT bán (tỷ đồng)		591.28	4.32
GT ròng (tỷ đồng)		(120.84)	3.75

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.50%	11.0	1.8	1.9%
Công nghiệp	↑ 0.28%	12.8	2.1	11.1%
Dầu khí	↑ 0.97%	-	1.7	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.11%	90.3	3.8	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.08%	12.3	2.4	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.12%	14.4	4.1	17.4%
Ngân hàng	↑ 0.88%	7.8	2.0	19.1%
Nguyên vật liệu	↓ -0.15%	14.1	1.6	17.2%
Tài chính	↓ -0.40%	14.9	2.4	25.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.59%	11.7	1.9	2.2%
VN - Index	↓ -0.01%	14.0	2.6	
HNX - Index	↑ 2.34%	9.2	1.4	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giằng co trong phiên hôm nay và kết phiên trái chiều trên hai chỉ số chính. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,12 điểm (-0,01%) xuống 843,08 điểm; HNX-Index tăng 2,66 điểm (+2,34%) lên 116,3 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.027 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 308 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 748 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 240 mã tăng, 115 mã tham chiếu, 290 mã giảm. VN-Index tăng điểm vào đầu phiên nhưng ngay sau đó, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ và diễn biến trong phiên chiều chủ yếu là giằng co quanh ngưỡng tham chiếu. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với sự tích cực thuộc về các cổ phiếu mà tiêu biểu là nhóm ngân hàng như BID (+1%), CTG (+1,8%), VCB (+0,2%), PLX (+1,1%), VPB (+0,5%), MWG (+0,6%)... và nhóm tiêu cực là các mã như VIC (-0,8%), GAS (-0,7%), SAB (-0,8%), VRE (-1,3%), VHM (-0,3%), VJC (-0,5%)... Trên sàn HNX, cổ phiếu trụ cột là ACB (+6,7%) tăng mạnh giúp chỉ số HNX-Index tăng 2,34% vốn hóa trong phiên hôm nay. Nhóm cổ phiếu chứng khoán thu hút được dòng tiền và tăng tốt với SSI (+2,1%), HCM (+2,9%), SHS (+1,9%), VCI (+2,8%), VND (+1,3%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch với diễn biến giằng co quanh tham chiếu là chủ yếu trong phiên hôm nay. Nhưng chỉ số VN-Index vẫn duy trì với biên độ trong khoảng 835-850 điểm (MA20-50) cho thấy xu hướng chưa có gì thay đổi, vẫn chỉ là đi ngang và giằng co trong biên độ hẹp. Khối ngoại duy trì bán ròng trong phiên hôm nay với gần 120 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là điểm nhấn tiêu cực. Tuy nhiên, một diễn biến tích cực hơn đã xuất hiện trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó chuyển basis âm sang basis dương 2,43 điểm, cho thấy nhà đầu tư có sự tích cực hơn trong ngắn hạn. Với tình hình hiện tại, chúng tôi cho rằng chỉ khi thị trường bứt phá được một trong hai ngưỡng kể trên thì xu hướng mới thực sự có thay đổi. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/8, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc với biên độ trong khoảng 835-850 điểm (MA20-50). Những nhà đầu tư đã giải ngân bắt đáy một phần danh mục quanh ngưỡng 800 điểm (fibonacci retracement 38,2%) và đã bán ra cổ phiếu trong các phiên gần đây nên đứng ngoài và tiếp tục quan sát thị trường trong các phiên tới, chờ cho xu hướng trở nên rõ ràng hơn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

11/8/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 847,61 điểm. Nhưng từ giữa phiên sáng trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 840,35 điểm. Diễn biến về chiều chủ yếu là giằng co quanh tham chiếu. Kết phiên, VN-Index giảm 0,12 điểm (-0,01%) xuống 843,08 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 400 đồng, CTG tăng 400 đồng, VCB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì trong cả phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 116,345 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,66 điểm (+2,34%) lên 116,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.600 đồng, SHN tăng 400 đồng, SHS tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 121,4 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8 triệu cổ phiếu. VHM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 29,6 tỷ đồng tương ứng với 374 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 18,9 tỷ đồng tương ứng với 778 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DHC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 12,4 tỷ đồng tương ứng với 281 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 3,75 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 195 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,7 tỷ đồng tương ứng với 471 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHE với 670 triệu đồng tương ứng với 33,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BCC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 232 nghìn cổ phiếu.

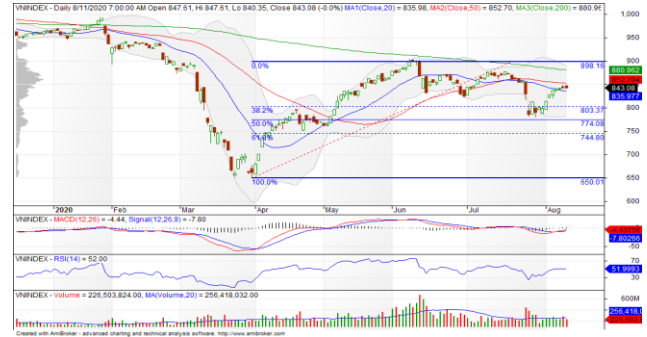
TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Thủ tướng phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tăng cường phổ biến về EVFTA cho các đối tượng có liên quan, đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, ngư dân, cơ quan quản lý, hiệp hội ngành nghề.

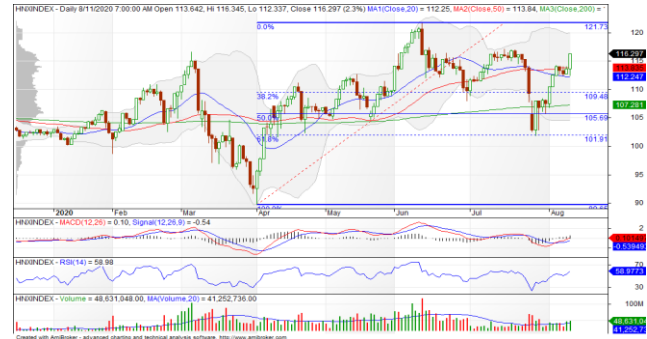
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên ở trên ngưỡng 835 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 226 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 835 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 850 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 880 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/8, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc với biên độ trong khoảng 835-850 điểm (MA20-50).

HNX-Index:



HNX-Index tăng mạnh trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 114 điểm (MA50), khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 48 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 112 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 114 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/8, HNX-Index có thể sẽ giảm trở lại với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 115 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước giảm mạnh**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 53,5 - 55,65 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 2.000.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 1.850.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.217 VND/USD (tăng 2 đồng so với hôm qua).

TIN THẾ GIỚI**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 26,1 USD/ounce tương ứng với 1,29% xuống 2.003,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,226 điểm tương ứng 0,27% xuống 93,312 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1784 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3095 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,11 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,43 USD tương ứng 1,03% lên 42,37 USD/thùng.

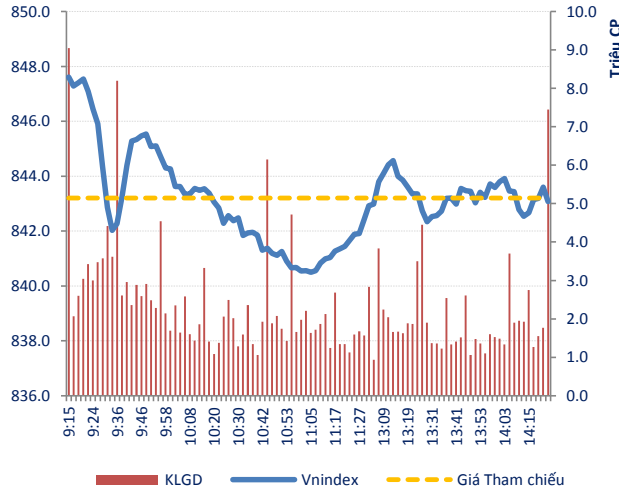
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/8, chỉ số Dow Jones tăng 357,96 điểm tương ứng 1,3% lên 27.791,44 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 42,63 điểm tương ứng 0,39% xuống 10.968,36 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 9,19 điểm tương ứng 0,27% lên 3.360,47 điểm.

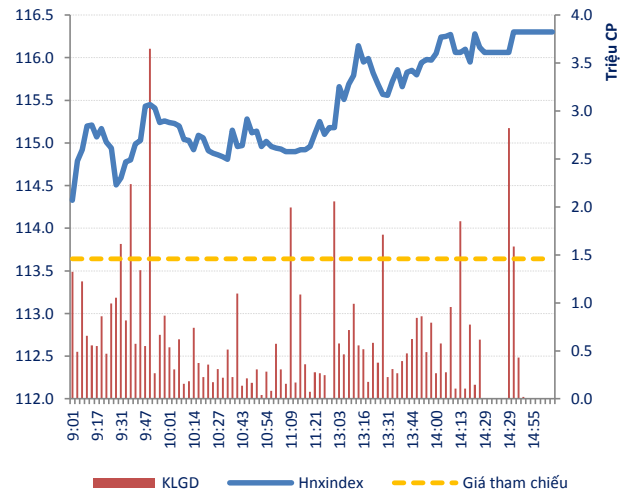


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

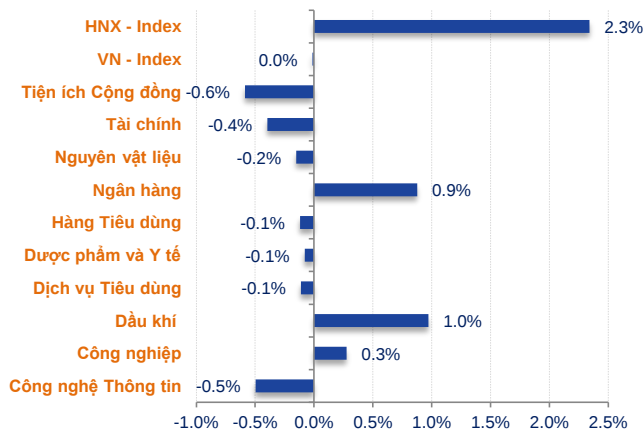
KLGD và VN-Index trong phiên



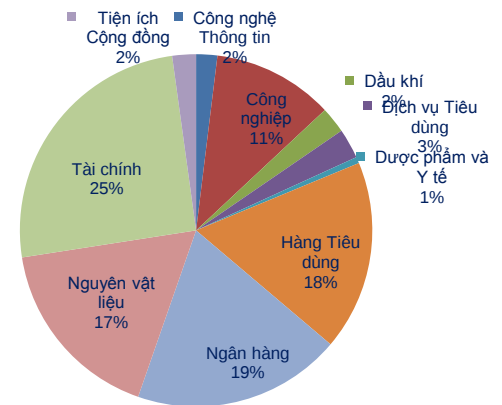
KLGD và HNX-Index trong phiên



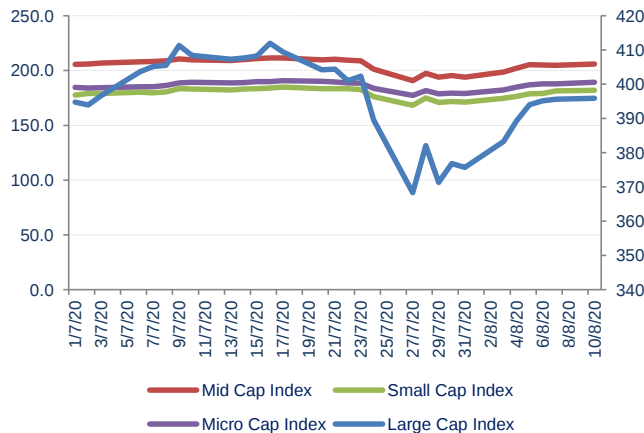
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



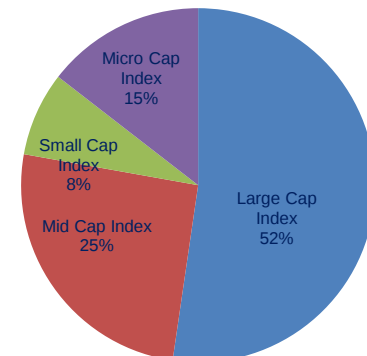
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DPM	747,200	DXG	1,018,960
2	ROS	509,590	NKG	823,790
3	E1VFN30	285,170	HPG	778,223
4	DHC	281,440	HSG	645,970
5	HDB	242,000	HQC	631,820

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	470,800	BCC	232,200
2	HUT	43,000	SDT	30,100
3	SHE	33,500	SHS	30,000
4	BVS	12,400	SHB	19,500
5	CVN	9,600	AMV	15,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	4.26	4.30	↑ 0.94%	11,349,510
HSG	11.40	11.40	→ 0.00%	9,799,580
HPG	24.30	24.25	↓ -0.21%	9,775,913
ROS	2.37	2.35	↓ -0.84%	8,213,190
HQC	1.66	1.67	↑ 0.60%	8,086,190

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	23.80	25.40	↑ 6.72%	16,851,507
SHS	10.50	10.70	↑ 1.90%	4,459,509
PVS	12.10	12.20	↑ 0.83%	3,992,616
NVB	8.60	8.70	↑ 1.16%	3,159,930
SHB	12.70	12.60	↓ -0.79%	3,093,426

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	8.01	8.57	0.56	↑ 6.99%
HAP	3.72	3.98	0.26	↑ 6.99%
EVG	3.58	3.83	0.25	↑ 6.98%
CCL	6.87	7.35	0.48	↑ 6.99%
VPS	16.50	17.65	1.15	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
ACM	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
CAN	25.00	27.50	2.50	↑ 10.00%
KTS	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
KVC	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	10.15	9.44	-0.71	↓ -7.00%
CDC	26.45	24.60	-1.85	↓ -6.99%
ACL	17.25	16.05	-1.20	↓ -6.96%
FUCVREIT	6.55	6.10	-0.45	↓ -6.87%
HCD	3.69	3.44	-0.25	↓ -6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTJ	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
PCT	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%
PGT	5.20	4.70	-0.50	↓ -9.62%
HCT	9.50	8.60	-0.90	↓ -9.47%
CTX	9.10	8.30	-0.80	↓ -8.79%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	11,349,510	1.9%	216	19.9	0.4
HSG	9,799,580	3250.0%	1,783	6.4	0.8
HPG	9,775,913	17.7%	2,626	9.2	1.5
ROS	8,213,190	-0.7%	(72)	-	0.2
HQC	8,086,190	0.6%	58	28.7	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,851,507	21.7%	3,739	6.8	1.4
SHS	4,459,509	14.7%	1,959	5.5	0.8
PVS	3,992,616	3.9%	1,052	11.6	0.4
NVB	3,159,930	1.0%	111	78.6	0.8
SHB	3,093,426	13.0%	1,678	7.5	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCO	↑ 7.0%	8.1%	975	8.8	0.7
HAP	↑ 7.0%	1.8%	225	17.7	0.3
EVG	↑ 7.0%	2.8%	344	11.1	0.3
CCL	↑ 7.0%	8.5%	996	7.4	0.6
VPS	↑ 7.0%	3.5%	474	37.2	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	↑ 16.7%	-17.1%	(1,683)	-	0.1
ACM	↑ 16.7%	0.0%	2	297.8	0.1
CAN	↑ 10.0%	21.8%	5,347	5.1	1.0
KTS	↑ 10.0%	1.3%	391	25.3	0.3
KVC	↑ 10.0%	-3.9%	(437)	-	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	747,200	8.6%	1,795	7.8	0.7
ROS	509,590	-0.7%	(72)	-	0.2
1VFN3	285,170	N/A	N/A	N/A	N/A
DHC	281,440	27.5%	5,517	8.1	2.1
HDB	242,000	19.6%	4,233	6.3	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	470,800	3.9%	1,052	11.6	0.4
HUT	43,000	1.8%	212	10.4	0.2
SHE	33,500	35.9%	4,277	4.6	1.6
BVS	12,400	6.9%	1,713	5.6	0.4
CVN	9,600	32.6%	5,537	2.2	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	304,499	21.3%	4,916	16.7	3.4
VIC	295,963	6.0%	2,156	40.6	2.4
VHM	261,187	31.9%	6,651	11.9	3.4
VNM	199,388	35.1%	6,163	18.6	6.2
BID	154,848	11.2%	2,164	17.8	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42,234	21.7%	3,739	6.8	1.4
SHB	22,117	13.0%	1,678	7.5	1.0
VCG	11,573	9.8%	1,751	15.0	1.4
VCS	9,452	39.2%	8,222	7.4	2.9
PVI	6,974	9.8%	3,061	10.2	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.23	7.9%	1,064	6.1	0.5
KSB	1.94	26.2%	6,394	3.8	0.9
VCI	1.86	17.5%	4,109	5.4	0.9
HDG	1.74	29.6%	6,498	3.1	0.8
PVD	1.72	1.8%	598	17.2	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	2.75	96.6%	3,435	1.7	1.2
SHS	2.45	14.7%	1,959	5.5	0.8
MBG	2.21	9.3%	1,022	5.2	0.5
SHB	2.05	13.0%	1,678	7.5	1.0
BII	1.95	-17.1%	(1,683)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
